

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/DS-ST

Ngày: 14-5-2025

V/v Tranh chấp về hợp đồng tín
dụng và hợp đồng thế chấp tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thiện Bửu;
- Bà Nguyễn Thị Oanh Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Ông Phan Thái Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2025/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (B)

Địa chỉ Trụ sở chính: Tháp B, A T, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh L1, Chức vụ: Người đứng đầu - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ1 theo Quyết định số 3828/QĐ-BIDV ngày 01/07/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ về việc ủy quyền tham gia tố tụng, phả sản và thi hành án dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Hồ Thị Kim X, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số A, đường L, khóm D, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khóm M, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Khóm S, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Hồng N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khóm M, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ bà Hồ Thị Kim X vắng mặt, có bản khai trình bày:*

Ngày 11/07/2023, Bà Nguyễn Thị D đã ký Hợp đồng tín dụng số 01/2023/13698858/HDTD với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng G (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 11 tháng, ngày đến hạn trả cuối cùng 11/06/2024. Lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng 9,5% năm, với mục đích bổ sung vốn nuôi bò. Tính đến ngày 14/10/2024, bà Nguyễn Thị D còn dư nợ vay quá hạn tại Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ1 - Phòng G tổng số tiền là: 218.557.484 đồng, trong đó: Nợ gốc: 200,000.000 đồng - Lãi vay trong hạn (tính đến ngày 14/10/2024): 15.304.109 đồng - Lãi vay quá hạn (tính đến ngày 14/10/2024): 3.253.375 đồng.

Để được vay tổng số tiền nêu trên, bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N đã thế chấp cho Ngân hàng 64m² đất ở đô thị theo Giấy Chứng nhận QSDĐ QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CT 926059 (số vào sổ: CS03839) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 10/12/2019, đứng tên bà Nguyễn Thị D, tại Hợp đồng thế chấp tài 01/2020/13698858/HĐBĐ, ngày 20/03/2020.

Trong quá trình vay vốn, bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N đã có thanh toán nợ cho Ngân hàng tổng cộng vốn và lãi là: 33.693.151 đồng.

Từ vụ việc nêu trên, nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ1 - Phòng G (tạm tính đến ngày 07/02/2025) với số tiền là: 202.117.293 đồng (Hai trăm lẻ hai triệu một trăm mười bảy nghìn hai trăm chín mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 175.000.000đ, Lãi vay trong hạn: 21.010.616đ, L2 vay quá hạn: 6.106.677đ và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 01/2023/13698858/HDTD ngày 11/07/2023 cho đến khi nào trả hết nợ.

2. Ngân hàng yêu cầu Công nhận hợp đồng thế chấp QSDĐ QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất theo GCN số: CT 926059 (số vào sổ: CS03839) với diện tích đất là 64m² thuộc thửa số 63, tờ bản đồ số 35, đất tại phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp giữa Ngân hàng TMCP Đ với bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N là có hiệu lực pháp luật.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị D vắng mặt, có bản khai trình bày:*

Ngày 11/07/2023, bà có ký Hợp đồng tín dụng số 01/2023/13698858/HDTD với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng G vay số tiền 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 11 tháng, ngày

đến hạn trả cuối cùng 11/06/2024. Lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng 9,5% năm, với mục đích bổ sung vốn nuôi bò.

Để được vay tổng số tiền nêu trên, bà và chồng bà là ông Dương Hồng N đã thế chấp cho Ngân hàng diện tích đất 64m², đất ở đô thị, theo Giấy Chứng nhận QSDĐ QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CT 926059 (số vào sổ: CS03839) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 10/12/2019, đứng tên bà Nguyễn Thị D, tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2020/13698858/HĐBĐ, ngày 20/03/2020.

Trong quá trình vay vốn, tôi đã có thanh toán nợ cho Ngân hàng tổng cộng vốn và lãi là: 33.693.151đồng.

Nay bà thống nhất cùng với ông Dương Hồng N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ1 - Phòng G (tạm tính đến ngày 07/02/2025) với số tiền là: 202.117.293đ (Hai trăm lẻ hai triệu một trăm mười bảy nghìn hai trăm chín mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 175.000.000đ, Lãi vay trong hạn: 21.010.616đ, L2 vay quá hạn: 6.106.677đ và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 01/2023/13698858/HĐTD ngày 11/07/2023 cho đến khi nào trả hết nợ.

Bà thống nhất việc Ngân hàng yêu cầu Công nhận hợp đồng thế chấp QSDĐ QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất theo GCN số: CT 926059 (số vào sổ: CS03839) với diện tích đất 64m² thuộc thửa số 63, tờ bản đồ số 35, đất tại phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp có hiệu lực pháp luật.

Nhưng do hiện nay bà không có khả năng thanh toán nợ ngay cho Ngân hàng mà đang bán phần tài sản khác để lấy tiền trả nợ cho Ngân hàng trong vụ án này.

Chồng bà là ông Dương Hồng N hiện nay không có mặt tại nhà do đi làm ăn xa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Hồng N đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 117, Điều 119, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 323, Điều 385, Điều 386, Điều 398, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị Kim X vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; Bị đơn bà Nguyễn Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hồng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/02/2025 là 202.117.293đ (Hai trăm lẻ hai triệu một trăm mười bảy nghìn hai trăm chín mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 175.000.000đ, Lãi vay trong hạn: 21.010.616đ, L2 vay quá hạn: 6.106.677đ và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 01/2023/13698858/HĐTD ngày 11/07/2023 cho đến khi nào trả hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 11/7/2023, ông Dương Hồng N và bà Nguyễn Thị D có ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2023/13698858/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ1 - Phòng G để vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 11 tháng, ngày đến hạn trả cuối cùng 11/06/2024. Lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng 9,5% năm, với mục đích bổ sung vốn nuôi bò.

Trong quá trình vay vốn, bà D và ông N đã có thanh toán nợ cho Ngân hàng tổng cộng vốn và lãi là: 33.693.151đồng.

Tính đến ngày 07/02/2025 thì bà D và ông N còn nợ lại Ngân hàng với số tiền 202.117.293đ (Hai trăm lẻ hai triệu một trăm mười bảy nghìn hai trăm chín mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 175.000.000đồng, Lãi vay trong hạn: 21.010.616đồng, L2 vay quá hạn: 6.106.677đồng.

Trong quá trình vay vốn bà D và ông N liên tục vi phạm hợp đồng không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhưng bà D và ông N vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thoả thuận của hợp đồng tín dụng nêu trên nên việc Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N trả nợ cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ lại là phù hợp theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hồng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến hay cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho quyền lợi của mình. Nhưng theo hợp đồng tín dụng thì mục đích sử dụng tiền vay là nuôi bò là để phục vụ kinh tế gia đình, nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông Dương Hồng N cùng có trách nhiệm với bà Nguyễn Thị D trả nợ

cho Ngân hàng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Do đó, buộc bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ1 - Phòng G (tạm tính đến ngày 07/02/2025) với số tiền 202.117.293 đồng (Hai trăm lẻ hai triệu một trăm mười bảy nghìn hai trăm chín mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 175.000.000đ, Lãi vay trong hạn: 21.010.616đ, L2 vay quá hạn: 6.106.677đ và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 01/2023/13698858/HĐTD ngày 11/07/2023 cho đến khi nào trả hết nợ là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Công nhận hợp đồng thế chấp QSDĐ QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất theo GCN số: CT 926059 (số vào sổ: CS03839) với diện tích đất là 64m² thuộc thửa số 63, tờ bản đồ số 35, đất tại phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp giữa Ngân hàng TMCP Đ với bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N là có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N đã thế chấp cho Ngân hàng diện tích đất 64m², thuộc thửa số 63, tờ bản đồ số 35, đất ở tại đô thị, tọa lạc tại khóm S, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy Chứng nhận QSDĐ QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CT 926059 (số vào sổ: CS03839) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 10/12/2019, đứng tên bà Nguyễn Thị D, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2020/13698858/HĐBĐ, ngày 20/03/2020. Bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N đã vi phạm hợp đồng tín dụng và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nêu trên nên Ngân hàng yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N đối với Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ. Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ1 - Phòng G tính đến ngày 07/02/2025 với số tiền là: 202.117.293 đồng (Hai trăm lẻ hai triệu một trăm mười bảy nghìn hai trăm chín mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 175.000.000đ, Lãi vay trong hạn: 21.010.616đ, L2 vay quá hạn: 6.106.677đ và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 01/2023/13698858/HĐTD ngày 11/07/2023 cho đến khi nào trả hết nợ. Công nhận hợp đồng thế chấp QSDĐ QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất theo GCN số: CT 926059 (số vào sổ: CS03839) với diện tích đất là 64m² thuộc thửa số 63, tờ bản đồ số 35, đất tại phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp giữa Ngân hàng TMCP Đ với bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N là có hiệu lực pháp luật.

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 166, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 324, Điều 325, Điều 327, Điều 385, Điều 386, Điều 398, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ1 - Phòng G số tiền vay tính đến ngày 07/02/2025 tổng cộng là 202.117.293đ (Hai trăm lẻ hai triệu một trăm mười bảy nghìn hai trăm chín mươi ba đồng). Trong đó, Nợ gốc: 175.000.000đồng, Lãi vay trong hạn: 21.010.616đồng, L2 vay quá hạn: 6.106.677đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 01/2023/13698858/HĐTD ngày 11/07/2023 cho đến khi trả hết nợ.

1.2. Công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số: CT 926059 (số vào sổ: CS03839) với diện tích đất là 64m², thuộc thửa số 63, tờ bản đồ số 35, đất tại phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp giữa Ngân hàng TMCP Đ với bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N là có hiệu lực pháp luật.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2023/13698858/HĐTD ngày 11/07/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay

theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí:

+ Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.106.000đ (làm tròn, mười triệu một trăm lẻ sáu nghìn đồng).

+ Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại 5.764.000đ (Năm triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 012158 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

- Về chi phí tố tụng:

+ Bà Nguyễn Thị D và ông Dương Hồng N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ để trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ vì Ngân hàng đã tạm ứng trước và đã chi xong. Phần 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) còn lại Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại và đã nhận lại xong.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thành phố Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo